

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính ngân hàng

Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Kế toán tài chính 1

+ Tiếng Anh: Financial Accounting 1

- Mã học phần: DKT.01.18

- Đối tượng học: Sinh viên hệ ĐHCQ chuyên ngành TCDN

- Số tín chỉ: 03

- Vị trí của học phần trong CTĐT<sup>[2]</sup>

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức bổ trợ		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết<sup>[3]</sup>: Không

- Học phần học trước<sup>[4]</sup>: Nguyên lý kế toán

- Học phần song hành<sup>[5]</sup>: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động<sup>[6]</sup>: [Tổng số tín chỉ/tổng số tiết]

+ Nghe giảng lý thuyết:	28 giờ (28 giờ)
+ Bài tập	12 giờ (12 giờ)
+ Thực hành, thảo luận, hoạt động nhóm:	6 giờ (3 giờ)
+ Kiểm tra:	2 giờ (2 giờ)
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm <sup>[7]</sup> ):	102 giờ

- Viện/Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Viện Kế toán Kiểm toán, Bộ môn Kế toán

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: Th.S Quách Thị Thu Hằng

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0978817794

; Email: quachhang177@gmail.com

2) Họ và tên: ThS. Vũ Thị Thanh Ngọc

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0919980598

; Email: ngocvt8@gmail.com

## 2. Mô tả học phần<sup>[8]</sup>

Kế toán tài chính 1 là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức bổ trợ của chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp. Môn học trang bị cho người học chuyên ngành TCDN những kiến thức về nguyên tắc, phương pháp kế toán các phần hành: kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp, kế toán vật tư, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Qua đó, giúp người học chuyên ngành TCDN có thể hiểu và vận dụng được kiến thức bổ trợ chuyên sâu về kế toán mà KTTC 1 cung cấp trong việc phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, rèn luyện ý thức trách nhiệm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp kế toán.

## 3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần <sup>[9]</sup>	Mô tả mục tiêu học phần <sup>[10]</sup> Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 01	Diễn giải và chỉ rõ những kiến thức cơ bản về các phần hành kế toán như kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ và kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương. Từ đó người học vận dụng các nghiệp vụ kế toán trong phân tích, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp.
CSO 02	Cải thiện và phát triển kỹ năng thực hành định khoản, phân tích nghiệp vụ, các tình huống kế toán thuộc các phần hành liên quan đến kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ và kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương; kỹ năng ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh và lập được các báo cáo chi tiết các phần hành kế toán trong doanh nghiệp; kỹ năng thuyết trình, giao tiếp trong làm việc theo nhóm.
CSO 03	Rèn luyện thái độ học tập nghiêm túc, năng lực tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và tinh thần hợp tác trong công việc.

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần <sup>[9]</sup>	CDR học phần <sup>[11]</sup>	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <sup>[12]</sup> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT <sup>[13]</sup>	Mức độ <sup>[14]</sup>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Tổng quát hóa được công tác tổ chức kế toán tài chính trong doanh nghiệp cũng như làm rõ các khái niệm, phân loại đối tượng kế toán, thực hiện lập chứng từ kế toán.	PLO 1.3	2
	CLO1.2	Áp dụng kiến thức vào định khoản nghiệp vụ kế toán của các phần hành kế toán vốn bằng tiền và vật tư, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ, kế toán lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp, qua đó vận dụng đánh giá một số nội dung trong tình hình tài chính của doanh nghiệp.	PLO 1.3	2
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần <sup>[9]</sup>	CDR học phần <sup>[11]</sup>	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <sup>[12]</sup> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT <sup>[13]</sup>	Mức độ <sup>[14]</sup>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Ứng dụng được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã học vào các tình huống thực tiễn theo các phần hành kế toán vốn bằng tiền và vật tư, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ, kế toán lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp.	PLO 2.2	2
	CLO 2.2	Phân tích được báo cáo chi tiết các phần hành kế toán trong nội dung học phần, có khả năng thuyết trình và giao tiếp hiệu quả theo nhóm.	PLO 2.2; 2.4	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Phát triển năng lực tự chủ, tự nghiên cứu : đánh giá được, liên kết được kiến thức qua các chương, liên kết các phần học để trở thành 1 khối kiến thức thống nhất phục vụ mục đích chung ban đầu.	PLO 3.2	2
	CLO 3.2	Thể hiện được ý thức trách nhiệm tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, tinh thần hợp tác trong công việc và thái độ phục vụ cộng đồng.	PLO 3.1	3

*Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)*

## 5. Học liệu<sup>[15]</sup>

### 5.1. Tài liệu chính:

- PGS.TS Trương Thị Thủy; PGS.TS Ngô Thị Thu Hồng (2019): *Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp*. NXB Tài chính
- Thông tư số 200/2014/TT-BTC: Thông tin hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp.
- Slides bài giảng của giảng viên, bài tập của giảng viên cung cấp.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

- Luật kế toán số 88/2015/QH13
- Các chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) 01, 02, 03, 04

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

x	Nghiên cứu trường hợp/tình huống	<input type="checkbox"/>	Đóng vai/nhập vai	<input type="checkbox"/>	Dạy học theo dự án	x	Phát vấn
x	Thuyết trình tích cực	x	Giải quyết vấn đề	x	Thuyết giảng	x	Tổ chức học tập theo nhóm

<input type="checkbox"/>	Sử dụng công trình nghiên cứu trong giảng dạy	<input type="checkbox"/>	Seminar	<input type="checkbox"/>	Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy	<input type="checkbox"/>	Giảng dạy kết hợp phương tiện đa truyền thông
<input type="checkbox"/>	Giảng dạy thông qua tham quan thực tế	<input type="checkbox"/>	Lớp học đảo ngược	x	Tự học có hướng dẫn	<input type="checkbox"/>	PP khác

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Kiểm tra	Bài tập			
Bài 1	<p><b>CHƯƠNG 1: TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP</b></p> <p>1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán tài chính trong doanh nghiệp</p> <p>1.1.1. Vai trò kế toán tài chính trong công tác quản lý kinh tế</p> <p>1.1.2. Nội dung và yêu cầu của kế toán tài chính</p> <p>1.1.3. Nhiệm vụ kế toán tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2. Những khái niệm, nguyên tắc kế toán tài chính</p> <p>1.3. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp</p> <p>1.3.1. Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán</p> <p>1.3.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>1.3.3. Tổ chức lựa chọn, vận dụng hình thức kế toán phù hợp</p>	3 giờ Trước khi vào Bài 1: Giới thiệu ĐCC T học phần.				CLO1.1	Thuyết giảng	<p><b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 1.1 đến 1.3 (6 giờ)</p> <p><b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Kiểm tra	Bài tập			
	<p>1.3.4. . Tổ chức vận dụng hình thức tổ chức công tác kế toán</p> <p>1.3.5. Tổ chức công tác kiểm tra kế toán</p> <p>1.3.6. Tổ chức lập và phân tích Báo cáo tài chính</p>							
Bài 2	<p><b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ</b></p> <p>2.1. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>2.1.2. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1.2.1. Kế toán tiền mặt</p>	2 giờ			1 giờ	<p>CLO 1.1; CLO 1.2</p>	<p>Thuyết giảng; Phát vấn; Tổ chức học tập theo nhóm;</p>	<p>+<b>Ở nhà:</b> Tra cứu, đọc trước tài liệu liên quan đến phần kế toán vốn bằng tiền và vật tư, kế toán tiền mặt (6 giờ)</p> <p>+ <b>Ở lớp:</b> Làm bài tập cá nhân và làm bài tập theo nhóm dưới hướng dẫn của giảng viên.</p>
Bài 3	<p><b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</b></p> <p>2.1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng</p> <p>2.1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển</p>	2 giờ			1 giờ		<p>Thuyết giảng; Phát vấn; Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p><b>Ở nhà:</b> + Tra cứu, đọc trước tài liệu liên quan đến phần kế toán TGNH và tiền đang chuyển. (6 giờ)</p> <p><b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, lập nhóm, làm việc nhóm chuẩn bị kịch bản buổi học sau thực hành thảo luận nhóm.</p>
Bài 4	<p><b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</b></p> <p>2.2. Kế toán vật tư</p>	2 giờ	1 giờ			<p>CLO 1.2; CLO 2.2;</p>	<p>Thuyết giảng; Thuyết trình tích</p>	<p><b>Ở nhà:</b> + Tra cứu, đọc trước tài liệu liên quan đến phần kế toán vật tư và</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Kiểm tra	Bài tập			
	2.2.1. Nhiệm vụ kế toán 2.2.2. Phân loại vật tư 2.2.3. Nguyên tắc và các cách đánh giá vật tư 2.2.3.1. Phân biệt kế toán HTK theo phương pháp KKTX và phương pháp KKĐK  <b>THUYẾT TRÌNH THEO NHÓM</b>					CLO 3.2	cực; Tổ chức học tập theo nhóm	chuẩn bị tài liệu theo nhóm phân công. (6 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, Làm việc theo nhóm, thuyết trình thảo luận nhóm theo chủ đề được phân công.
Bài 5	<b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</b> 2.2.3.2. Nguyên tắc đánh giá vật tư 2.2.3.3. Các cách đánh giá vật tư 2.2.3.4. Phương pháp tính giá vật tư xuất kho 2.2.4. Hạch toán chi tiết vật tư 2.2.4.1. Phương pháp mở thẻ song song 2.2.4.2. Phương pháp sổ dư 2.2.4.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển 2.2.5. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp KKTX 2.2.6. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp KKĐK	2 giờ			1 giờ	CLO 1.2; CLO 2.1	Thuyết giảng; Thuyết trình tích cực; Phát vấn	<b>Ở nhà:</b> + Tra cứu, đọc trước tài liệu liên quan đến phần kế toán vật tư: kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp vật tư theo các phương pháp (6 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, trả lời câu hỏi của giảng viên; làm các bài tập vận dụng tại lớp.
Bài 6	<b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG</b>					CLO 2.1; 3.1	Thuyết giảng; Tự học	<b>Ở nhà:</b> Đọc trước các tài liệu về phần hành

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Kiểm tra	Bài tập			
	<p><b>TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</b></p> <p>2.2.7. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến kiểm kê và đánh giá lại vật tư</p> <p>2.2.8. Kế toán dự phòng giảm giá vật tư tồn kho</p> <p><b>GIAO ĐỀ BÀI TẬP LỚN CHO SINH VIÊN LÀM TẠI NHÀ VÀ NỘP LẠI VÀO BUỔI HỌC CUỐI.</b></p> <p><b>KIỂM TRA LẦN 1</b></p>	1 giờ		1 giờ	1 giờ		có hướng dẫn	<p>kế toán kiểm kê đánh giá lại, dự phòng giảm giá vật tư (<b>6 giờ</b>)</p> <p><b>Ở lớp:</b></p> <p>Nghe giảng, làm bài tập vận dụng tại lớp, làm bài kiểm tra giữa học phần lần 1.</p>
Bài 7	<p><b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ</b></p> <p>3.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>3.1.1. Tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn</p> <p>3.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn</p> <p>3.2. Phân loại, đánh giá TSCĐ</p> <p>3.2.1. Phân loại Tài sản cố định</p> <p>3.2.2. Đánh giá Tài sản cố định</p>	2 giờ			1 giờ	CLO 1.1; CLO 3.2	Thuyết giảng; Giải quyết vấn đề	<p><b>Ở nhà:</b></p> <p>Đọc trước các tài liệu về phần hành kế toán TSCĐ (khái niệm, nhiệm vụ, phân loại, đánh giá) (6 giờ)</p> <p><b>Ở lớp:</b></p> <p>Nghe giảng, thảo luận và 1 giờ làm bài tập chương 2 tại lớp.</p>
Bài 8	<p><b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b></p> <p>3.3. Kế toán chi tiết TSCĐ</p>	2 giờ			1 giờ	CLO 1.1; CLO 1.2	Thuyết giảng; Nghiên cứu tình huống;	<p><b>Ở nhà:</b></p> <p>Đọc trước các tài liệu về phần hành kế toán chi tiết TSCĐ và kế toán</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Kiểm tra	Bài tập			
	3.3.1. Xác định đối tượng ghi Tài sản cố định 3.3.2. Nội dung kế toán chi tiết Tài sản cố định 3.4. Kế toán tổng hợp tăng TSCĐ							tổng hợp tăng TSCĐ (6 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, vận dụng kiến thức đã học nghiên cứu trường hợp/tình huống giảng viên đưa ra và trình bày quan điểm cá nhân.
Bài 9	<b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b> 3.4. Kế toán tổng hợp tăng TSCĐ (Tiếp) 3.5. Kế toán tổng hợp giảm TSCĐ	2 giờ			1 giờ	CLO 1.2; CLO 2.1	Thuyết giảng; Phát vấn	<b>Ở nhà:</b> Đọc trước và nghiên cứu thêm tài liệu về kế toán các trường hợp tăng và giảm TSCĐ trong DN (6 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập vận dụng
Bài 10	<b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b> 3.6. Kế toán khấu hao TSCĐ 3.6.1. Hao mòn và khấu hao Tài sản cố định  <b>KIỂM TRA GIỮA HỌC PHẦN LẦN 2</b>  <b>GIAO ĐỀ BÀI VÀ NHIỆM VỤ BÀI TẬP LỚN, SINH VIÊN</b>	2 giờ		1 giờ		CLO 1.2; CLO 2.1; CLO 3.2	Thuyết giảng; Phát vấn;	<b>Ở nhà:</b> Đọc trước các tài liệu về phân hành khấu hao TSCĐ, phân biệt khấu hao và hao mòn TSCĐ (6 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, trả lời câu hỏi của GV, làm bài kiểm tra lần 2.



Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Kiểm tra	Bài tập			
	HOÀN THÀNH NỘP VÀO BUỔI HỌC 14.							
Bài 11	<b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b> 3.6.2. Tính khấu hao Tài sản cố định  3.6.3. Kế toán khấu hao và hao mòn Tài sản cố định	2 giờ			1 giờ	CLO 1.2; CLO 2.1	Thuyết giảng; Phát vấn; Tự học có hướng dẫn	<b>Ở nhà:</b> Đọc trước tài liệu về kế toán khấu hao, tính khấu hao TSCĐ (6 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập vận dụng
Bài 12	<b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b> 3.8. Kế toán các nghiệp vụ khác về TSCĐ  3.8.1. Kế toán thuê Tài sản cố định  3.8.2. Kế toán nghiệp vụ kiểm kê, đánh giá lại Tài sản cố định	1 giờ	1 giờ		1 giờ	CLO 2.1	Thuyết giảng; Phát vấn;	<b>Ở nhà:</b> Đọc trước và nghiên cứu thêm tài liệu về kế toán các nghiệp vụ, cho thuê TSCĐ, kiểm kê đánh giá lại TSCĐ (7 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài tập vận dụng
Bài 13	<b>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG</b> 4.1. Nhiệm vụ kế toán 4.1.1. Ý nghĩa việc quản lý lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương	2 giờ			1 giờ	CLO 1.1; CLO 1.2	Thuyết giảng; phát vấn; nghiên cứu tình huống	<b>Ở nhà:</b> Đọc trước tài liệu về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương chương 4 (6 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi của

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Kiểm tra	Bài tập			
	4.1.2. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 4.2. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương							giảng viên, làm bài tập tại lớp.
Bài 14	<b>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG (Tiếp)</b> 4.2. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương 4.2.1. Chứng từ hạch toán lao động, tính lương và trợ cấp BHXH 4.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng 4.2.3. Tổng hợp, phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương 4.2.4. Trình tự kế toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền lương và các khoản trích theo lương  <b>SINH VIÊN NỘP BÀI TẬP LỚN</b>	2 giờ		1 giờ		CLO 1.2; CLO 2.1; CLO 3.1	Thuyết giảng; Phát vấn	<b>Ở nhà:</b> Đọc trước tài liệu về kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương (6 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi của giảng viên, làm bài kiểm tra lần 3.
Bài 15	Thảo luận nhóm và chữa bài tập tại lớp		3 giờ			CLO 3.1; CLO 2.2; CLO 3.2	Nghiên cứu trường hợp; tổ chức học tập theo nhóm; giải	<b>Ở nhà:</b> người học tự sắp xếp thời gian làm bài tập cũ. <b>Ở lớp:</b> Thảo luận theo nhóm, làm bài tập tại lớp, chữa bài tập tại lớp.

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận	Kiểm tra	Bài tập			
							quyết vấn đề	
Bài 16	Hướng dẫn ôn tập, chữa bài tập và tự học. Nộp và chữa bài tập lớn được giao.	1 giờ	1 giờ		1 giờ		Thuyết giảng; Phát vấn; Giải quyết vấn đề; Tự học có hướng dẫn	<b>Ở nhà:</b> Ôn tập lại toàn bộ kiến thức từ chương 1 đến chương 4 (7 giờ) <b>Ở lớp:</b> Nghe hướng dẫn ôn tập, làm bài tập, trả lời câu hỏi, đưa ra thắc mắc cần giải quyết tại lớp.
	<b>Tổng cộng</b>	28 giờ	6 giờ (hệ số 0.5)	2 giờ	12 giờ			105 giờ tự học có hướng dẫn.

### 8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số giờ học trên lớp có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
  - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
  - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.2	
02 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa học phần.	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO1.2	40% 60%
01 đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập lớn		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	10% 10% 30% 30% 10% 5%
Bài thi hết học phần: Tự luận 90 phút.					
1) Tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2	10% 30% 40% 20%

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

#### 9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi: Về lý thuyết, về bài tập vận dụng, định khoản chính xác 100% các nghiệp vụ, phản ánh vào TKKT dạng chữ T, lập BCTC hoặc sổ sách kế toán.</li> <li>- Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic.</li> <li>- Còn vài lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức A	85, - 10
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đúng 70-80% câu hỏi về lý thuyết, bài tập vận dụng, định khoản nghiệp vụ, phản ánh vào TKKT dạng chữ T, lập BCTC / sổ sách kế toán.</li> <li>- Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>- Có khá nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức B	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đúng 50-60% câu hỏi về lý thuyết, bài tập vận dụng, định khoản nghiệp vụ, phản ánh vào TKKT dạng chữ T, lập BCTC / sổ sách kế toán..</li> <li>- Trình bày không rõ ý, chưa logic.</li> <li>- Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi).</li> <li>- Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời đúng 40-50% câu hỏi về lý thuyết, bài tập vận dụng, định khoản nghiệp vụ, phản ánh vào TKKT dạng chữ T, lập BCTC / sổ sách kế toán..</li> <li>- Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%.</li> <li>- Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</li> <li>- Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>- Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường hợp còn lại</li> </ul>	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

### 9.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Định khoản chính xác 100% các nghiệp vụ, định khoản nghiệp vụ, phản ánh vào TKKT dạng chữ T, lập BCTC / sổ sách kế toán.</li> <li>- Trả lời đầy đủ và chính xác về lý thuyết, bài tập vận dụng,</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên</li> </ul>	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>- Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV về lý thuyết, các nghiệp vụ, định khoản nghiệp vụ, phản ánh vào TKKT dạng chữ T, lập BCTC / sổ sách kế toán.</li> </ul>	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng.</li> <li>- Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV về lý thuyết, các nghiệp vụ, định khoản nghiệp vụ, phản ánh vào TKKT dạng chữ T, lập BCTC / sổ sách kế toán.</li> </ul>	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV về lý thuyết, các nghiệp vụ, định khoản nghiệp vụ, phản ánh vào TKKT dạng chữ T, lập BCTC / sổ sách kế toán.</li> </ul>	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường hợp còn lại</li> </ul>	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

### 9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập trên lớp đạt trên 90% số tiết học</li> <li>- Tham gia tích cực thảo luận trên lớp</li> </ul>	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10

– Ý thức, thái độ học tập tốt		
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học – Có tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học – Ít tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập chưa cao	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học – Không tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập còn thiếu nghiêm túc.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
– Tham gia học tập trên lớp dưới 80% số tiết học	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**Viện trưởng**

**Trưởng Bộ môn**

**Người soạn đề cương**





**TS. Hoàng Văn Trường**

**TS. Hoàng Văn Trường**

**Th.S Quách Thị Thu Hằng**